

NỀN TẢNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐIỆN TỬ TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

NGUYỄN TUẤN HÙNG*

Bài viết tập trung nhận diện sự thay đổi phương thức quản lý quan hệ lao động, việc làm ở Việt Nam từ truyền thống sang phương thức số hóa, với việc làm rõ công cụ quan trọng là nền tảng hợp đồng lao động điện tử trên các góc nhìn đa diện. Bài viết chỉ ra những thách thức trong triển khai và một số đề xuất cơ bản để hiện thực hóa nền tảng này khi Nghị định số 337/2025/NĐ-CP ngày 24/12/2025 của Chính phủ quy định về Hợp đồng lao động điện tử chính thức có hiệu lực, theo đó, nền tảng hợp đồng lao động điện tử phải được chính thức đưa vào vận hành từ ngày 01/7/2026.

Từ khóa: Nền tảng hợp đồng lao động điện tử; giao dịch hợp đồng lao động điện tử; quản lý nhà nước; Nghị định số 337/2025/NĐ-CP.

This article examines the digital transformation of labor relations and employment management in Vietnam, focusing on the electronic labor contract platform as a core institutional tool. Analyzing the transition from traditional governance to data-driven approaches, the author highlights critical implementation challenges and proposes strategic solutions to operationalize this digital infrastructure. This analysis is highly timely, following the enforcement of Government Decree No. 337/2025/ND-CP dated 24 December, 2025, which mandates the official deployment and integration of the electronic labor contract platform nationwide starting 1 July, 2026.

Keywords: Electronic labor contract platform; electronic labor contract transactions; state management; Decree No. 337/2025/ND-CP.

NGÀY NHẬN: 01/02/2026

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 10/5/2026

NGÀY DUYỆT: 18/5/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.364.2026.1511>

1. Đặt vấn đề

Ngày 24/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 337/2025/NĐ-CP quy định về Hợp đồng lao động điện tử đã tạo khuôn khổ pháp lý cho việc giao kết hợp đồng lao động dưới dạng thông điệp dữ liệu, có giá trị pháp lý tương đương Hợp đồng lao động ký kết theo hình thức văn bản giấy; đồng thời, đánh

dấu sự thay đổi mạnh mẽ trong phương thức quản trị quốc gia về lao động, tức là chuyển từ quản lý hành chính truyền thống, phân tán, có tính chất hậu kiểm sang mô hình quản trị tập trung, minh bạch hóa dựa trên dữ liệu thực. Với việc kiến tạo “Nền tảng hợp

* TS, Học viện Hành chính và Quản trị công

đồng lao động điện tử quốc gia” làm hạ tầng lõi và xác lập cơ chế “định danh số” (ID) cho từng giao dịch hợp đồng lao động, từ đó, có sự thay thế cơ chế quản trị quốc gia truyền thống đối với thị trường lao động bằng công cụ giám sát, đồng bộ dữ liệu tự động. Đây là chìa khóa để Nhà nước nắm bắt chính xác sự phát triển của thị trường lao động, minh bạch hóa quan hệ lao động, việc làm và tạo lập nguồn dữ liệu gốc tin cậy, phục vụ đắc lực cho những hoạch định chính sách an sinh xã hội và phát triển nền kinh tế số.

2. Nền tảng hợp đồng lao động điện tử - phương thức quản trị quốc gia các quan hệ lao động

Nghị định số 337/2025/NĐ-CP được xây dựng dựa trên hệ sinh thái pháp lý cập nhật chuyển đổi số quốc gia tại Việt Nam, đó là *Luật Giao dịch điện tử* năm 2023; *Bộ luật Lao động* năm 2019, *Luật Dữ liệu* năm 2024 và Đề án số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn 2030). Sự chuyển đổi từ hợp đồng theo hình thức văn bản giấy sang hợp đồng điện tử là thay đổi về bản chất xác thực và quy trình lưu trữ, chuyển từ việc tin tưởng vào hình thức dấu đỏ vật lý sang tin tưởng vào chữ ký số và dấu thời gian, được bảo đảm bởi hạ tầng mã hóa công khai (PKI).

Tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 337/2025/NĐ-CP quy định: Nền tảng hợp đồng lao động điện tử “là hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử quy mô lớn” (sau đây viết tắt là Nền tảng) được tiếp cận theo góc nhìn đa chiều:

Một là, về pháp lý: Nền tảng là phương thức số hóa cơ chế quản lý nhà nước các quan hệ giao dịch hợp đồng lao động, bao gồm hệ thống thông tin do Bộ Nội vụ xây dựng, vận hành, quản lý. Nền tảng là nơi duy nhất cấp “Mã định danh hợp đồng lao động

điện tử” - ID, có chức năng quản lý tập trung dữ liệu về hợp đồng lao động điện tử và cung cấp các dịch vụ dùng chung cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và cá nhân trên phạm vi cả nước. Nền tảng được xây dựng tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia, có sự phối hợp quản lý giữa các cơ quan, bộ, ngành (như: Bộ Nội vụ, Bộ Công an) để kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành. Giá trị pháp lý của dữ liệu lưu trữ tại Nền tảng là dữ liệu gốc, được dùng để giải quyết thủ tục hành chính, rà soát, đối chiếu và công nhận tính pháp lý khi có tranh chấp hoặc thanh tra. Việc xây dựng và vận hành Nền tảng thực sự đánh dấu bước hoàn thiện quan trọng về khung pháp lý số, giúp Nhà nước quản lý quan hệ lao động và thị trường lao động, việc làm một cách minh bạch, chính xác, trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia.

Hai là, về mặt kỹ thuật: Nền tảng được thiết kế theo tính chất của trung tâm dữ liệu khổng lồ, với các đặc tính kỹ thuật cao cấp, cụ thể: (1) Được định hướng phải là Hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử quy mô lớn, từ 3 - 10% dân số; (2) Được kiến trúc tập trung để quản lý toàn bộ dữ liệu hợp đồng lao động trên phạm vi cả nước; (3) Được lưu trữ, vận hành trên cơ sở hạ tầng của Trung tâm dữ liệu quốc gia do Bộ Công an quản lý hạ tầng, với cấp độ bảo mật và an toàn cao nhất của hạ tầng số quốc gia; (4) Được hoạt động như một “bộ não” trung tâm, kết nối qua cổng API tiêu chuẩn để thu nhận dữ liệu từ các nhà cung cấp eContract (tư nhân) và chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác (dân cư, bảo hiểm, thuế, y tế,...).

Ba là, về kinh tế: Nền tảng có giá trị của một công cụ vĩ mô để tối ưu hóa nguồn lực và tạo ra giá trị mới. Điều này thể hiện ở việc có thể kết nối thông tin lao động rời rạc thành “Dữ liệu chủ quốc gia” (Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính

phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị) và Nền tảng có khả năng cung cấp dịch vụ dữ liệu, cho phép phân tích, tổng hợp để phục vụ hoạt động hoạch định chính sách kinh tế, xã hội ở các khuôn khổ khác nhau. Các hợp đồng đều có ID và được theo dõi trạng thái hoàn thành tạo khả năng để Nhà nước có thể nắm bắt chính xác quan hệ cung - cầu lao động trong từng giai đoạn/thời kỳ phát triển kinh tế đất nước, điều tiết hợp lý, hiệu quả hoạt động đào tạo nghề cùng các chính sách lương/thưởng, an sinh xã hội đúng đắn.

Như vậy, “Nền tảng hợp đồng lao động điện tử” chính là hạ tầng quản trị của Nhà nước, đóng vai trò tổng kho dữ liệu lao động quốc gia, nơi xác thực, lưu trữ và khai thác giá trị kinh tế từ hàng chục triệu hợp đồng lao động, bảo đảm dòng chảy nhân lực được số hóa và quản lý sát thực theo thời gian. Mục tiêu chiến lược của việc hình thành, phát triển Nền tảng có thể nhận diện qua ba trụ cột:

(1) Minh bạch hóa thị trường lao động và việc làm. Sự hiện hữu của Nền tảng này nhằm loại bỏ cái gọi là nền kinh tế ngầm trong quan hệ lao động thông qua cơ chế mã định danh (ID) duy nhất cho mỗi hợp đồng. Khi hợp đồng điện tử có ID được kết nối trực tiếp với hệ thống của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, cơ quan bảo hiểm xã hội sẽ tự động ghi nhận mức lương đóng bảo hiểm dựa trên hợp đồng đã được xác thực (Bộ Nội vụ). Mặt khác, doanh nghiệp buộc phải tuân thủ đúng quy định, mặc dù điều này tất yếu sẽ dẫn đến chi phí nhân sự (chi phí đóng bảo hiểm xã hội) có thể tăng trong ngắn hạn đối với các doanh nghiệp hiện chưa triển khai nghiêm quy định về bảo hiểm xã hội. Nhưng về dài hạn, Nền tảng bảo đảm cạnh tranh công bằng và quyền lợi an sinh cho người lao động.

(2) Biến dữ liệu thị trường lao động rời rạc thành dòng chảy thông tin liên tục, phục vụ công tác dự báo kinh tế vĩ mô, quy hoạch đào

tạo nhân lực và an sinh xã hội chính xác, qua đó, tạo giá trị tài nguyên của dữ liệu. Thông qua dữ liệu sẽ giúp một số bộ, ngành chức năng điều chỉnh chỉ tiêu hoạt động đào tạo nguồn nhân lực lao động nghề nghiệp cung cấp cho xã hội sát với nhu cầu thực tế của thị trường, tránh lãng phí nguồn lực xã hội.

(3) Tiếp tục hành trình xây dựng và phát triển Chính phủ kiến tạo và phục vụ, với việc cung cấp hạ tầng số để doanh nghiệp và người lao động thực hiện các giao dịch hành chính công một cách tự động hóa hoàn toàn dựa trên dữ liệu gốc đã được xác thực.

Nền tảng được xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng theo nguyên tắc tập trung, liên tục, ổn định, thông suốt, an toàn, bảo mật, bảo đảm tính toàn vẹn, tuân thủ theo quy định của pháp luật có liên quan, phù hợp với khung kiến trúc tổng thể quốc gia số và thống nhất từ trung ương đến địa phương.

Tại khoản 2 Điều 12, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 337/2025/NĐ-CP quy định Nền tảng được lựa chọn là mô hình quản lý tập trung dữ liệu nhưng xã hội hóa việc cung cấp dịch vụ. Đó là cấu trúc kết hợp lớp Lõi do Bộ Nội vụ quản lý (vận hành tại Trung tâm Dữ liệu Quốc gia); lớp Dịch vụ do các nhà cung cấp dịch vụ eContract (tương tự như các tổ chức IVAN trong bảo hiểm xã hội hay T-VAN trong Thuế - đây là các doanh nghiệp công nghệ, như: VNPT, Viettel, BKAV, FPT,... nhằm cung cấp phần mềm giao diện cho người dùng cuối kết nối); lớp Người dùng (doanh nghiệp/tổ chức/cơ quan và người lao động sử dụng các ứng dụng của nhà cung cấp dịch vụ) để thực hiện giao kết hợp đồng điện tử. Phù hợp với lựa chọn này thì Nền tảng được xây dựng theo hướng, thiết kế kiến trúc phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia, Khung quốc gia được thiết kế theo

4 lớp chức năng: (1) Hạ tầng số và an ninh mạng dùng chung; (2) Dữ liệu và nền tảng lõi; (3) Ứng dụng và nghiệp vụ dùng chung; (4) Kênh tương tác và đo lường hiệu quả). Khi gắn với Nền tảng thì tài khoản do Bộ Nội vụ cấp và được quản lý, sử dụng theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử. Cách thiết kế này cho phép phản ứng nhanh với các cú sốc kinh tế (như: làn sóng sa thải, thất nghiệp) và thiết kế các gói an sinh xã hội chính xác đến từng đối tượng thụ hưởng, khắc phục hoàn toàn những hạn chế về chậm trễ và sai sót dữ liệu đã từng tồn tại trong quá khứ.

Khi Nền tảng này chính thức vận hành trong cơ chế quản trị quốc gia về lao động và việc làm thì thành công và hiệu quả cũng sẽ phụ thuộc vào sự phối hợp nhịp nhàng giữa ba chủ thể chính là Bộ Nội vụ - Cơ quan chủ quản và kiến tạo chính sách, Trung tâm Dữ liệu Quốc gia (Bộ Công an) - hạ tầng và an ninh, các tổ chức cung cấp dịch vụ eContract.

3. Thách thức trong triển khai thực hiện Nền tảng hợp đồng lao động điện tử

Vấn đề đầu tiên trong triển khai thực hiện Nền tảng là hiện thực hóa vai trò chủ đạo của Bộ Nội vụ. Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 337/2025/NĐ-CP quy định: Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm xây dựng và ban hành Mô hình kiến trúc và Quy chế hoạt động của Nền tảng hợp đồng lao động điện tử. Tuy nhiên, do khó khăn về chuyển đổi số, nhất là tình trạng cát cứ dữ liệu trong thời gian qua nên Bộ Nội vụ đã giải quyết vấn đề này bằng việc quy định các giao diện lập trình ứng dụng tiêu chuẩn (API) và định dạng báo cáo mà các nhà cung cấp dịch vụ eContract (như: FPT, VNPT, Viettel) buộc phải tuân thủ.

Nghị định số 337/2025/NĐ-CP quy định rõ hạ tầng kỹ thuật của Nền tảng được lưu trữ và vận hành trên cơ sở hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu Quốc gia do Bộ Công an quản lý. Nếu Bộ Nội vụ là đơn vị vận hành nghiệp vụ thì Bộ Công an đóng vai trò bảo đảm nền

tảng và “hàng rào bảo vệ” cho Nền tảng vận hành an toàn, hiệu quả. Đây cũng là thách thức không nhỏ cả về kỹ thuật, kỹ năng và khả năng phối hợp ăn ý giữa các bộ chức năng trong quá trình vận hành Nền tảng.

Rào cản kỹ thuật và năng lực công nghệ của doanh nghiệp vừa và nhỏ cùng khoảng cách số từ hạ tầng công nghệ tại các vùng sâu, vùng xa có thể chưa đáp ứng được yêu cầu kết nối 24/7 với Nền tảng quốc gia cũng sẽ là khó khăn lớn cho việc đồng bộ dữ liệu. Việc tập trung dữ liệu về một đầu mối (Nền tảng quốc gia) luôn tồn tại cơ hội tạo ra nguồn tài nguyên có giá trị, nhưng cũng có thể tạo ra điểm lỗi đơn nhất nếu hệ thống bị tấn công. Do đó, tiêu chuẩn an toàn thông tin (cấp độ 3) quy định trong Điều 16 Nghị định số 337/2025/NĐ-CP là bắt buộc đối với việc vận hành trong thực tế Nền tảng này.

4. Một số kiến nghị

Thứ nhất, đối với chính phủ (Bộ Nội vụ và Bộ Công an). Mặc dù Nghị định số 337/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 và bắt buộc vận hành Nền tảng từ ngày 01/07/2026 nhưng quy trình sản xuất phần mềm không thể chạy song song với quy trình pháp lý theo thời gian thực. Trong phát triển phần mềm doanh nghiệp thì từ lúc có tài liệu đặc tả kỹ thuật cho đến lúc ra mắt sản phẩm thương mại, đơn vị sản xuất cần tối thiểu 6 tháng để thực hiện quy trình sản xuất phần mềm. Vì vậy, cần ban hành Thông tư hướng dẫn về chuẩn dữ liệu và API kết nối để các doanh nghiệp công nghệ có thời gian xây dựng hệ thống chuẩn dữ liệu (thực chất là thiết lập “Ngôn ngữ chung” cho hệ sinh thái đa dạng). Việc ban hành sớm Tiêu chuẩn Kỹ thuật và API là một bước đi quản trị chiến lược cần thiết. *Một mặt*, quy định về chuẩn dữ liệu buộc các nhà cung cấp eContract phải “đóng gói” dữ liệu (tên người lao động, mức lương, thời hạn, chức danh,...) vào đúng các thẻ (tags) hoặc trường (fields) quy định

trước khi gọi API kết nối về Bộ Nội vụ. *Mặt khác*, giúp Bộ Nội vụ nắm quyền chủ động và bảo đảm Nghị định số 337/2025/NĐ-CP đi vào cuộc sống một cách thuận lợi, tránh được các cú sốc về hạ tầng và dữ liệu. Việc ban hành chuẩn dữ liệu là bước chuyển dịch từ quản lý “văn bản điện tử” sang quản lý “dữ liệu số”, do đó cần thực hiện tốt bước này nếu không Nghị định số 337/2025/NĐ-CP có nguy cơ dừng lại ở việc số hóa giấy tờ.

Thứ hai, vấn đề tích hợp VneID để cho phép người lao động ký hợp đồng điện tử trực tiếp bằng ứng dụng VNeID (định danh mức 2) miễn phí, giảm sự phụ thuộc vào các thiết bị chữ ký số đắt tiền. VNeID mức độ 2 không chỉ dùng mật khẩu mà còn tích hợp sinh trắc học (quét khuôn mặt/vân tay) được đối soát trực tiếp với cơ sở dữ liệu gốc của Bộ Công an. Khi Bộ Công an triển khai Cổng ký số tập trung kết nối VNeID với các nhà cung cấp chữ ký số công cộng (VNPT, Viettel, FPT,...) cho phép cấp chữ ký số cá nhân miễn phí hoặc chi phí rất thấp ngay trên ứng dụng, người lao động không cần mua thiết bị, không cần máy tính vẫn có thể thực hiện được giao kết hợp đồng lao động điện tử mà chỉ cần điện thoại có cài VNeID mức độ 2 là có thể thực hiện được ký hợp đồng lao động điện tử mọi lúc, mọi nơi. Đồng thời, hợp đồng lao động được ký qua VNeID có giá trị pháp lý bởi khả năng xác thực định danh mức độ cao, giúp giảm thiểu tối đa rủi ro giả mạo. Phương thức này góp phần minh bạch hóa quan hệ lao động, tạo cơ sở chứng cứ quan trọng để bảo vệ quyền lợi chính đáng của các bên khi phát sinh tranh chấp. Khi ứng dụng giải pháp này, Nền tảng sẽ giảm tải đáng kể việc phải đi vận động/hướng dẫn người dân cài app mới. Chỉ cần tích hợp API với hệ sinh thái VNeID là có thể vận hành hiệu quả Nền tảng này trong thực tiễn. Vì vậy, Chính phủ cần quy định rõ các giao dịch ký hợp đồng lao động qua VNeID phải được miễn phí hoàn toàn các loại phí chứng thực

chữ ký số để khuyến khích chuyển đổi hình thức giao dịch hợp đồng lao động truyền thống sang hợp đồng lao động điện tử.

Thứ ba, đầu tư mạnh vào hạ tầng bảo mật, mã hóa dữ liệu đầu cuối để đáp ứng chuẩn kết nối của Bộ Công an. Nền tảng quốc gia theo Nghị định số 337/2025/NĐ-CP tập trung dữ liệu của hàng triệu người lao động. Đây hoàn toàn có thể trở thành một nguồn chứa khổng lồ thông tin đáng giá đối với loại hình tội phạm mạng/tội phạm công nghệ cao vì chứa đầy đủ danh tính, thu nhập, lịch sử công tác và các mối quan hệ xã hội của người dùng. Vì vậy, mã hóa đầu cuối bảo đảm dữ liệu được mã hóa ngay từ thiết bị của chủ thể sử dụng lao động khi nhấn nút “Gửi” và chỉ được giải mã khi về đến máy chủ của Bộ Nội vụ/Bộ Công an.

Việc áp dụng mã hóa đầu cuối giúp bảo đảm nguyên tắc “Không tin tưởng bất kỳ ai” để ngay cả nhân viên quản trị hệ thống của nhà cung cấp dịch vụ eContract cũng không thể đọc được nội dung hợp đồng của khách hàng nếu không có khóa giải mã. Điều này triệt tiêu rủi ro từ ngay nội bộ các chủ thể có chức năng quản lý, sử dụng, vận hành Nền tảng hay cung cấp eContract.

Thứ tư, đối với doanh nghiệp/cơ quan/tổ chức, cần rà soát dữ liệu nhân sự để chuẩn hóa thông tin nhân sự hiện có, bảo đảm khớp đúng với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư trước thời điểm chuyển đổi cơ chế hợp đồng lao động theo hình thức văn bản giấy sang hợp đồng lao động điện tử. Các doanh nghiệp/cơ quan/tổ chức cần chuyển đổi từ cơ chế quản lý hồ sơ giấy sang quản trị dữ liệu gốc. Do hệ thống định danh quốc gia vận hành trên nguyên tắc đồng nhất dữ liệu tuyệt đối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bộ phận quản trị nhân sự cần lưu ý: bất kỳ một sự sai lệch thông tin nào (dù là nhỏ nhất) giữa hồ sơ doanh nghiệp và dữ liệu định danh của người lao động (điển hình là việc chưa cập

nhật từ chứng minh nhân dân 9 số sang căn cước công dân gắn chip 12 số đều khiến hệ thống không thể xác thực danh tính, dẫn đến việc từ chối khởi tạo hoặc cấp mã định danh cho hợp đồng lao động điện tử).

Khi Nghị định số 337/2025/NĐ-CP quy định, Nền tảng bắt buộc phải vận hành từ ngày 01/07/2026 thì các doanh nghiệp/đơn vị sử dụng lao động chủ động rà soát ngay từ thời điểm bắt đầu bước sang năm 2026, giúp triển khai công việc làm sạch dữ liệu hợp lý (nhất là xử lý những trường hợp sai lệch thông tin). Cần đầu tư nguồn lực cho việc chuẩn hóa dữ liệu ngay từ thời điểm hiện tại để tiết kiệm chi phí pháp lý và chi phí xử lý sự cố trong tương lai, bởi khi một hợp đồng bị lỗi trên Nền tảng quốc gia, chủ thể sử dụng lao động có thể phải giải trình với thanh tra lao động/cơ quan thuế/bảo hiểm xã hội tại sao có sự không đồng nhất.

Thứ năm, vấn đề sử dụng thông tin, dữ liệu của Nền tảng hợp đồng lao động điện tử khi phát sinh tranh chấp giữa người lao động và chủ thể sử dụng lao động, cần có văn bản hướng dẫn liên tịch giữa Bộ Nội vụ và Tòa án nhân dân tối cao để quy định quy trình trích xuất dữ liệu từ Nền tảng phục vụ tố tụng nhanh chóng. Với tranh chấp lao động, vấn đề khó khăn nhất là xác định tính toàn vẹn và nguyên gốc của hợp đồng. Trong bối cảnh mỗi hợp đồng được cấp một ID duy nhất theo Nghị định số 337/2025/NĐ-CP, cần sớm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tố tụng điện tử. Cần quy định rõ dữ liệu trích xuất từ Nền tảng quốc gia gắn với mã ID hợp đồng được coi là thông điệp dữ liệu, có giá trị như bản chính, được thừa nhận là chứng cứ có tính xác thực giúp giảm thiểu nghĩa vụ chứng minh của các bên, trừ khi có bằng chứng về việc hệ thống bị can thiệp hoặc có sai sót kỹ thuật tại thời điểm ghi nhận. Ngoài ra, vấn đề này cũng cần có quy định chỉ có Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án

mới có quyền yêu cầu trích xuất dữ liệu hợp đồng phục vụ việc giải quyết tranh chấp mà Tòa án đang thụ lý giải quyết.

5. Kết luận

Nghị định số 337/2025/NĐ-CP là một bước đi quyết liệt nhằm hiện đại hóa nền hành chính Việt Nam trong lĩnh vực lao động, việc làm, từ đó góp phần đưa quan hệ và thị trường lao động, việc làm vào lộ trình phát triển của công nghệ số, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể quan hệ lao động, việc làm; đồng thời, tạo nền tảng dữ liệu vững chắc cho sự phát triển của chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Sự thành công của Nghị định số 337/2025/NĐ-CP phụ thuộc một phần quan trọng vào việc xây dựng, vận hành Nền tảng, vào quyết tâm chính trị của bộ, ngành chức năng cùng các doanh nghiệp/cơ quan/tổ chức và người dân trong việc đón nhận, thích ứng với thay đổi có tính cách mạng về quan hệ lao động truyền thống trong kỷ nguyên số □

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Khoa học và Công nghệ (2025). *Quyết định số 3090/QĐ-BKHHCN ngày 08/10/2025 ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia*.
2. Chính phủ (2025). *Nghị định số 337/2025/NĐ-CP ngày 24/12/2025 quy định về Hợp đồng lao động điện tử*.
3. Quốc hội (2019). *Bộ luật Lao động năm 2019*.
4. Quốc hội (2024). *Luật Dữ liệu năm 2024*.
5. Quốc hội (2024). *Luật Giao dịch điện tử năm 2024*.
6. Thủ tướng Chính phủ (2022). *Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”*.
7. Lưu trữ số ở Trung Quốc và giá trị tham khảo cho Việt Nam. <https://www.quanlynhanuoc.vn>, ngày 06/11/2025.